

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/05/2014 của Chính phủ Quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/05/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-ĐHSPHN ngày 02/02/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành Quy định về Hoạt động Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Khoa học Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức Cán bộ, Hành chính - Đối ngoại, Đào tạo, Sau đại học, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
HÀ NỘI
GS.TS. Nguyễn Văn Minh

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3245/QĐ-ĐHSPHN, ngày 30 tháng 7 năm 2021)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc xét chọn, công nhận, tổ chức, hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh (NNCM) của Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Hà Nội.

2. Quy định này áp dụng đối với các NNCM do Trường ĐHSP Hà Nội quyết định thành lập.

Điều 2. Mục đích phát triển Nhóm nghiên cứu mạnh

- Xây dựng môi trường nghiên cứu mở, thân thiện, chuyên nghiệp; có tính chiến lược, liên tục và kế thừa nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường đến năm 2030.

- Phát huy tối đa năng lực nghiên cứu của các cá nhân và tập thể, từ đó thúc đẩy năng lực nghiên cứu khoa học của các đơn vị trong trường, góp phần đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Gắn kết với các đối tác lớn trong và ngoài nước để cùng giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để tạo ra những sản phẩm khoa học và công nghệ có chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế; tăng số lượng và chất lượng các kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cán bộ khoa học cơ hữu: Là giảng viên cơ hữu, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường.

2. Tạp chí quốc tế uy tín thuộc cơ sở dữ liệu (CSDL) Web of Science (WoS): những tạp chí được chọn lọc kỹ càng thuộc các nhóm: SCIE (Science Citation Index Expanded) đối với lĩnh vực Khoa học tự nhiên - Kỹ thuật - Công nghệ; AHCI (Arts and Humanities Citation Index), SSCI (Social Science Citation Index) đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; ESCI (Emerging Sources Citation Index).

3. Tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SCOPUS: các tạp chí có trong cơ sở dữ liệu SCOPUS thuộc sở hữu của Nhà xuất bản Elsevier (Hà Lan).

4. Sách chuyên khảo là công trình khoa học trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu về một vấn đề khoa học chuyên ngành, được đơn vị xuất bản ghi rõ trong ấn phẩm.

5. Giáo trình là tài liệu giảng dạy, học tập có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được Nhà trường hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

6. Sách tham khảo đại học là công trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng, được các cơ sở giáo dục đại học dùng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và người học.

7. Sách hướng dẫn là sách được Nhà trường sử dụng để hướng dẫn cho người học các nội dung liên quan tới chương trình đào tạo.

8. Chỉ số H-index cá nhân: Là chỉ số của một nhà khoa học có H công trình trong số N công trình của nhà khoa học đó được trích dẫn ít nhất là H lần, và (N - H) được trích dẫn dưới H lần.

9. Nhóm nghiên cứu mạnh: gồm các thành viên chủ chốt có kết quả nghiên cứu nổi bật, có mục tiêu nghiên cứu mang tính đột phá trong khoa học công nghệ, được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở kết quả xét chọn và đánh giá định kỳ.

10. Lĩnh vực Khoa học Tự nhiên và Công nghệ gồm các ngành sau: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Kỹ thuật- Công nghệ, Địa lý tự nhiên.

11. Lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn gồm các ngành sau: Văn học, Giáo dục học, Sử học - Dân tộc học - Khảo cổ học, Địa lý kinh tế - xã hội, Tâm lý học, Ngôn ngữ, Triết học, Chính trị học.

12. Tác giả chính của một bài báo khoa học là tác giả liên hệ (Corresponding author) được ghi rõ trong công bố; đối với các công bố không ghi rõ tác giả liên hệ, đóng góp của các tác giả được coi là như nhau.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 4. Nhân lực của nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm nghiên cứu mạnh được hình thành dựa trên các nguồn nhân lực sau: Cán bộ khoa học cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, cán bộ có cùng hướng nghiên cứu của các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước.

2. Số lượng và cơ cấu nhân sự:

- Số lượng thành viên tối thiểu 4 người và tối đa là 10 người, trong đó có 1 trưởng nhóm;
- NNCM có sự kế cận các thế hệ theo độ tuổi trong nhóm, độ tuổi trung bình của các thành viên trong nhóm ≤ 50 ;
- Số thành viên là cán bộ của Trường chiếm tối thiểu 75% số thành viên của nhóm, trong đó bắt buộc phải có ít nhất 01 NCS của Trường ĐHSP Hà Nội (có thể bổ sung trong 02 năm hoạt động đầu tiên);
- Trưởng nhóm của nhóm NNCM không đi nước ngoài quá 1/3 tổng thời gian lao động/năm trong thời gian tham gia nhóm.

3. Mỗi thành viên có thể tham gia đồng thời ở nhiều NNCM khác nhau dựa vào năng lực chuyên môn của từng người.

4. Dựa trên nhu cầu thực tiễn hoạt động, NNCM có thể mời cộng tác viên.

Điều 5. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trưởng NNCM (Trưởng nhóm) là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là nhà khoa học có uy tín, có năng lực tổ chức, tập hợp được các nhà khoa học, có khả năng định hướng phát triển, xây dựng và điều phối triển khai các nhiệm vụ KH&CN;

b) Có chức danh, học vị PGS hoặc TS trở lên. Nếu là TS thì cần có ít nhất 3 năm kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu sau khi đạt học vị;

c) Đã hoặc đang chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ trở lên (không có đề tài bị thanh lý hoặc đánh giá Không đạt trong vòng 10 năm tính đến thời điểm xét). Trong trường hợp chưa chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ trở lên, bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục theo quy định hoặc bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích có thể được tính đến để thay thế;

d) Đã hướng dẫn ít nhất 01 Nghiên cứu sinh (NCS) hoặc 03 học viên cao học bảo vệ thành công;

e) Sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ phổ biến (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật), trong đó giao tiếp được bằng tiếng Anh để phục vụ cho hoạt động NCKH;

g) Có chuyên môn phù hợp, có kết quả nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhóm;

h) Có kinh nghiệm hợp tác với các nhóm nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong đề xuất và triển khai nghiên cứu;

i) Có khả năng huy động các nguồn lực đảm bảo điều kiện cho hoạt động của nhóm;

j) Trong vòng 5 năm trước thời điểm đăng ký đạt được các kết quả khoa học sau:

** Đối với Trường nhóm thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ:*

- Có H-index ≥ 10 sau khi qui đổi (H-index trên Google scholar * hệ số qui đổi, theo Iglesias et al, 2006) – tác giả chịu trách nhiệm về sự trung thực trong khai báo các thông tin của bản thân trước nhà trường và pháp luật.

- Là tác giả chính của ít nhất 10 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc CSDL WoS-SCIE hoặc bằng độc quyền sáng chế, trong đó có ít nhất 02 bài được công bố trong thời gian 03 năm đến thời điểm đề xuất thành lập nhóm;

Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 08 trong số các công trình khoa học nêu trên và là tác giả chính của 02 chương sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE; hoặc có ít nhất 08 trong số các công trình khoa học nêu trên và là chủ biên 02 sách chuyên khảo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc gia có uy tín;

** Đối với Trường nhóm thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:*

- Có H-index ≥ 5 sau khi qui đổi (H-index trên Google scholar * hệ số quy đổi theo Iglesias et al, 2007) – tác giả chịu trách nhiệm về sự trung thực trong khai báo các thông tin của bản thân trước nhà trường và pháp luật;

- Là tác giả chính của ít nhất 05 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc CSDL WoS - SSCI, AHCI hoặc SCOPUS hoặc bằng độc quyền sáng chế. Đối với tạp chí thuộc danh mục SCOPUS, cần nằm trong nhóm Q1, Q2 của SCImago;

Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 04 trong số các công trình khoa học nêu trên và là tác giả chính của 01 chương sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE hoặc 01 công bố thuộc danh mục SCOPUS được xếp hạng Q3; hoặc có ít nhất 04 trong số các công trình khoa học nêu trên và là chủ biên 01 sách chuyên khảo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc gia có uy tín;

2. Thành viên chủ chốt của NNCM đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học ngoài trường. Nếu là thành viên ngoài trường thì cần có giấy cam kết tham gia NNCM;

b) Có trình độ tiến sĩ trở lên và có ít nhất 02 năm kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu sau khi đạt học vị;

c) Đã hoặc đang chủ trì nhiệm vụ KH&CN từ cấp cơ sở trở lên hoặc là thành viên của nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ trở lên;

d) Có chuyên môn, trình độ, kỹ năng phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhóm;
 e) Có kinh nghiệm nghiên cứu, có khả năng triển khai các hoạt động nghiên cứu theo hướng chuyên sâu phù hợp với nội dung và hướng nghiên cứu của Nhóm;

g) Trong vòng 5 năm trước thời điểm đăng ký đạt được các kết quả khoa học sau:

** Đối với NNCM thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ:*

- Là tác giả của ít nhất 05 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc CSDL WoS-SCIE hoặc SCOPUS, hoặc bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích. Đối với tạp chí thuộc danh mục SCOPUS, cần nằm trong nhóm Q1, Q2 của SCImago.

- Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và là tác giả của 02 chương sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE hoặc 02 công bố thuộc danh mục SCOPUS được xếp hạng Q3; hoặc có ít nhất 04 trong số các công trình khoa học nêu trên và là chủ biên 01 sách chuyên khảo, tham khảo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc gia có uy tín;

** Đối với NNCM thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn*

- Là tác giả của ít nhất 03 công trình khoa học công bố trên các tạp chí tạp chí thuộc danh mục WoS – SSCI, AHCI, ESCI hoặc SCOPUS. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 02 trong số các công trình khoa học nêu trên và là tác giả của 01 chương sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế; hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình khoa học nêu trên và là chủ biên 01 sách chuyên khảo, tham khảo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc gia có uy tín;

3. Thành viên của NNCM đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học ngoài trường. Nếu là thành viên ngoài trường thì cần có giấy cam kết tham gia NNCM;

b) Có trình độ thạc sĩ trở lên và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn. Nghiên cứu sinh tham gia phải có nội dung luận án phù hợp với hướng nghiên cứu của Nhóm;

c) Có chuyên môn, trình độ, kỹ năng phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhóm; có khả năng làm việc nhóm;

d) Trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đăng ký có ít nhất 02 công trình khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành quốc tế hay quốc gia có uy tín (được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính từ 0.75 điểm trở lên);

4. Trong một số trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng sẽ xem xét và quyết định.

Điều 6. Quy trình đăng ký, xét chọn và công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

1. Hàng năm Nhà trường thông báo đến các đơn vị về việc đăng ký NNCM.
2. Các cá nhân hoặc đơn vị có mong muốn thành lập NNCM hoàn thiện hồ sơ đăng ký theo quy định này và nộp về Phòng Khoa học Công nghệ.
3. Hồ sơ được xử lý trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo kế hoạch.
4. Nhà trường thành lập các Hội đồng tư vấn đánh giá hồ sơ.
5. Căn cứ kết quả đánh giá của các Hội đồng tư vấn, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận NNCM.

Điều 7. Hồ sơ đăng kí công nhận, tiếp tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

Hồ sơ đăng ký NNCM gồm có:

1. Đơn đăng ký NNCM (Mẫu 01, Phụ lục);
2. Bản thuyết minh hoạt động của NNCM (Mẫu 02, Phụ lục);
3. Lý lịch khoa học của Trưởng nhóm và các thành viên (Mẫu 03, Phụ lục);
4. Danh sách các cộng tác viên (nếu có) (Mẫu 04, Phụ lục);
5. Các minh chứng về năng lực của nhóm theo các tiêu chí nêu ở Điều 5;
6. Các hồ sơ, minh chứng bổ sung khác (nếu có).

01 Bộ hồ sơ gốc được đóng thành tập theo thứ tự các mục nêu trên nộp về Phòng Khoa học Công nghệ (KH&CN) và 01 bộ hồ sơ scan gửi qua email nhomnncm@hnue.edu.vn với tiêu đề **Đề xuất NNCM_Tên nhóm**.

Điều 8. Hội đồng tư vấn xét chọn Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn xét chọn NNCM (gọi tắt là Hội đồng xét chọn). Mỗi hội đồng đánh giá cho một hay một số hồ sơ cùng hướng chuyên môn.
2. Hội đồng xét chọn gồm từ 5 đến 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Thư ký, 02 ủy viên phản biện. Các thành viên phải là các nhà khoa học có uy tín, cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của NNCM; có học vị tiến sĩ trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn sau khi nhận học vị Tiến sĩ; đã và đang chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ trở lên (không có đề tài bị thanh lý hoặc đánh giá Không đạt trong vòng 05 năm trước thời điểm họp); và đáp ứng các yêu cầu về công bố khoa học của Trường. Trường hợp cần thiết, có thể mời các nhà khoa học bên ngoài Trường tham gia Hội đồng.
3. Hồ sơ đăng ký NNCM được chuyển đến các thành viên chậm nhất 07 ngày trước khi Hội đồng xét chọn họp.

4. Hội đồng họp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi Quyết định thành lập Hội đồng được ban hành.

5. Phiên họp của Hội đồng xét chọn được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch, Thư ký, và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Phản biện vắng mặt cần nộp nhận xét.

6. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Sau khi nghe đại diện NNCM giới thiệu tóm tắt hồ sơ đăng ký, ủy viên phản biện đọc nhận xét, các thành viên Hội đồng chất vấn và góp ý để làm rõ và hoàn chỉnh các vấn đề trong hồ sơ.

7. Các thành viên Hội đồng xét chọn bỏ phiếu kín thông qua Phiếu đánh giá (Mẫu 05, Phụ lục), trong mỗi phiếu có kết luận “Đạt” và “Không đạt”. Kết quả đánh giá chung của Hội đồng là “Đạt” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Đạt”. Kết quả họp Hội đồng xét chọn được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các ý kiến của Hội đồng (Mẫu 06, Phụ lục).

Điều 9. Thủ tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh mới

1. Trên cơ sở ý kiến đánh giá của Hội đồng tư vấn xét chọn và các điều kiện khác, xem xét ra quyết định công nhận NNCM.

2. Quyết định công nhận NNCM có giá trị tối đa 05 năm kể từ ngày ký.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi được công nhận, trưởng NNCM có trách nhiệm hoàn thiện kế hoạch hoạt động của Nhóm trong giai đoạn 05 năm trên cơ sở các ý kiến góp ý của Hội đồng xét chọn và nộp lại về Phòng Khoa học Công nghệ.

Điều 10. Thủ tục tiếp tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

1. Kể từ khi có Quyết định công nhận, hàng năm, NNCM phải thực hiện báo cáo các hoạt động trong năm và các kết quả chính đạt được (theo Mẫu 07).

2. Dựa trên các kết quả hoạt động của NNCM, Phòng KH-CN đối chiếu với kế hoạch mà NNCM nhóm đã đăng kí, trình Hiệu trưởng xem xét (Mẫu 08). Trong trường hợp 02 năm liên tiếp nhóm không đảm bảo các hoạt động và kết quả cam kết, Hiệu trưởng ra quyết định cắt giảm kinh phí, tạm thời không công nhận nhóm hoặc hủy quyết định công nhận NNCM. NNCM có trách nhiệm tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước về việc thu hồi kinh phí do không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Đối với các NNCM có kết quả đảm bảo hoặc vượt trội, sau khi hết thời hạn 5 năm, Trưởng nhóm cần có đơn đề nghị tiếp tục công nhận NNCM (Mẫu 09). Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng ra quyết định Tiếp tục NNCM trong 5 năm tiếp theo. Các NNCM có kết quả hoạt động “Xuất sắc” sẽ được khen thưởng và ưu tiên đầu tư phát triển.

Chương III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 11. Trách nhiệm của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Tổ chức các hoạt động học thuật hàng tuần, tháng và theo kế hoạch đăng kí;
2. Công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế và quốc gia có uy tín, tạo ra các sản phẩm và cung cấp các dịch vụ KH&CN chất lượng cao:

a) NNCM thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ:

- Công bố trung bình ít nhất 10 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc CSDL WoS-SCIE được xếp hạng Q2 trở lên (trong đó có ít nhất 03 bài trên tạp chí Q1); hoặc 03 bằng độc quyền sáng chế hay giải pháp hữu ích được công nhận (trong đó 01 sáng chế hoặc giải pháp được chấp nhận đơn hợp lệ trong 3 năm đầu); hoặc 01 sản phẩm chuyển giao với trị giá từ 300 triệu đồng trở lên.

b) NNCM thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:

- Phải công bố ít nhất 05 bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc CSDL WoS-SSCI, AHCI được xếp hạng Q3 trở lên (trong đó có ít nhất 01 bài trên tạp chí Q1); hoặc có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCOPUS (Q1, Q2), hoặc 02 chương sách xuất bản bởi NXB có uy tín quốc tế (xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE), hoặc 03 báo cáo trong kỳ yếu hội thảo quốc tế bằng tiếng nước ngoài có phản biện và chỉ số ISBN, hoặc 02 sách chuyên khảo xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín trong nước, hoặc (và) 01 bằng độc quyền sáng chế hay giải pháp hữu ích được công nhận.

c. Các công bố khoa học cần cảm ơn Trường ĐHSP Hà Nội đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình nghiên cứu, tác giả liên hệ phải là thành viên của NNCM, địa chỉ liên hệ là Trường ĐHSP Hà Nội; email liên hệ sử dụng @hnue.edu.vn. Mỗi loại công bố cần có 50% tác giả là thành viên của NNCM.

d) Đào tạo tối thiểu 01 NCS trong thời gian 5 năm (bảo vệ thành công cấp Bộ môn hoặc cấp Trường) theo hướng nghiên cứu của NNCM.

3. Xây dựng chương trình nghiên cứu trong 5 năm theo hướng nghiên cứu của NNCM.

4. Tìm nguồn tài chính cho sự phát triển của NNCM như Dự án quốc tế, Quốc gia, Các Bộ, Ngành, Sở, Trường và Doanh nghiệp hoặc cá nhân có nhu cầu đầu tư.

5. Trực tiếp tham gia đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao và đào tạo sau đại học; mỗi NNCM phải tiếp nhận mới ít nhất 02 nghiên cứu sinh trong 02 năm hoạt động.

6. Có nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 12. Quyền lợi của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Được xem xét giảm từ 10 đến 40 % tổng số giờ giảng dạy/ năm học (tùy thuộc vào vị trí đảm nhiệm trong NNCM) để tập trung vào công tác nghiên cứu khoa học.

2. Được ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị đã được đầu tư để phục vụ đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

3. Được xem xét đầu tư 200-400 triệu đồng/nhóm/năm (theo định hướng nghiên cứu và cam kết của nhóm trong kế hoạch 5 năm) với cơ chế giải ngân tài chính nhanh gọn.

4. Các thành viên của NNCM được ưu tiên cử đi bồi dưỡng chuyên môn, trao đổi học thuật; được xem xét hỗ trợ (một phần hay toàn phần) kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước.

5. Được ưu tiên trong đăng ký, xét duyệt các đề tài cấp cao hơn (Bộ GD&ĐT, Sở, NN hoặc các nguồn đầu tư ngoài trường), hoặc các đề tài có tiềm năng phát triển thành đề tài cấp cao, quy mô lớn hoặc sản phẩm ứng dụng có thể chuyển giao.

Điều 13. Kinh phí cho hoạt động của các Nhóm nghiên cứu mạnh

Kinh phí cho hoạt động của các NNCM gồm các nguồn sau:

1. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định hiện hành.

2. Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển KH-CN của các bộ, ban, ngành, doanh nghiệp, cá nhân...

3. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 14. Tổ chức hoạt động hàng năm của Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm đề xuất kế hoạch nghiên cứu từng năm trong 5 năm đáp ứng yêu cầu về sản phẩm theo quy định (tối thiểu);

2. Nhà trường phê duyệt kế hoạch nội dung và tài chính;

3. Kí hợp đồng với các thành viên;

4. Tạm ứng kinh phí thực hiện;

5. Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động của nhóm theo thuyết minh.

Chi tiết được quy định tại Điều 15.

6. Thanh quyết toán và đánh giá sản phẩm hàng năm.

Điều 15. Đánh giá hoạt động của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Đánh giá hoạt động hàng năm: Trưởng nhóm có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả triển khai hoạt động của nhóm trong năm và các đề xuất, kiến nghị (Mẫu 07, Phụ lục) và các minh chứng kèm theo.

3. Đánh giá giữa kỳ được thực hiện sau 02 năm kể từ ngày được công nhận là NNCM. Hội đồng đánh giá giữa kỳ chỉ họp trong trường hợp NNCM không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp theo quy định tại Điều 10.

3. Đánh giá tổng kết hoạt động được thực hiện sau 05 năm kể từ ngày được công nhận là NNCM. Trưởng nhóm có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả triển khai hoạt động của nhóm và các đề xuất, kiến nghị (Mẫu 10, Mẫu 11, Phụ lục) và các minh chứng kèm theo

4. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Hội đồng đánh giá hoạt động của NNCM (gọi tắt là Hội đồng đánh giá). Mỗi hội đồng đánh giá cho một hay một số hồ sơ cùng hướng chuyên môn.

5. Hội đồng đánh giá gồm từ 5 đến 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Thư ký, 02 ủy viên phản biện; có 2/3 số thành viên Hội đồng là các nhà khoa học có uy tín, cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của NNCM, có học vị tiến sĩ trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn sau khi nhận học vị Tiến sĩ, đã và đang chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ trở lên (không có đề tài bị thanh lý hoặc đánh giá Không đạt trong vòng 05 năm trước thời điểm họp), và đáp ứng các yêu cầu về công bố khoa học của Trường. Số thành viên còn lại là đại diện của bộ phận quản lý của Trường, cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc tổ chức liên quan đến việc ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu. Trường hợp cần thiết, có thể mời các nhà khoa học bên ngoài Trường tham gia Hội đồng. Thành phần của Hội đồng đánh giá tổng kết hoạt động có tối đa 02 thành viên là thành viên Hội đồng xét chọn hồ sơ đăng ký và Hội đồng đánh giá hàng năm.

6. Hội đồng họp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi Quyết định thành lập Hội đồng được ban hành.

7. Phiên họp của Hội đồng xét chọn và đánh giá được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch, Thư ký, và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Phản biện vắng mặt cần nộp nhận xét.

8. Hồ sơ báo cáo hoạt động của NNCM được chuyển đến các thành viên chậm nhất 07 ngày trước khi Hội đồng đánh giá họp.

9. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Sau khi nghe đại diện NNCM báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động hàng năm hoặc báo cáo tổng kết hoạt động 05 năm, ủy viên phân biện đọc nhận xét, các thành viên Hội đồng chất vấn và góp ý để làm rõ, hoàn chỉnh các vấn đề trong hồ sơ, và quá trình hoạt động của Nhóm.

10. Các thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín thông qua Phiếu nhận xét và đánh giá (Mẫu 08, Mẫu 12, Mẫu 13, Phụ lục), trong mỗi phiếu có kết luận “Đạt” và “Không đạt”. Kết quả đánh giá chung của Hội đồng là “Đạt” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Đạt”. Kết quả họp Hội đồng đánh giá được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các ý kiến của Hội đồng (Mẫu 09 và Mẫu 14, Phụ lục).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 17. Điều chỉnh quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Phòng Khoa học Công nghệ để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình áp dụng, thực hiện Quy định, các đơn vị trong Trường nếu có những thắc mắc, góp ý về các điều khoản của Quy định, cần gửi văn bản trực tiếp đến Phòng Khoa học Công nghệ. Phòng Khoa học Công nghệ có trách nhiệm tập hợp các ý kiến, tư vấn, xin chỉ đạo của Hiệu trưởng chỉnh sửa.

Quy định hoạt động của Nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có thể được sửa đổi dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN và các yêu cầu thực tiễn của Trường./.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Minh

PHỤ LỤC 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHO HỆ SỐ H-INDEX

Ngành khoa học	HS điều chỉnh (f) chung	Hệ số điều chỉnh cho các tác giả với số bài báo			
		100 bài	200 bài	500 bài	1000 bài
Nông nghiệp	1.27	1.20	1.24	1.30	1.35
Sinh học và sinh hóa	0.60	0.77	0.73	0.68	0.64
Hóa học	0.92	0.95	0.94	0.93	0.92
Y học	0.76	0.86	0.83	0.80	0.77
Khoa học máy tính	1.75	1.97	-	-	-
Kinh tế	1.32	1.23	1.28	1.36	1.42
Kỹ thuật	1.70	1.79	-	-	-
Môi trường học	0.88	0.93	0.92	0.90	0.88
Geoscience	0.88	0.93	0.91	0.89	0.88
Miễn dịch học	0.52	0.73	0.68	0.63	0.58
Khoa học vật liệu	1.36	1.29	1.35	1.44	-
Toán học	1.83	-	-	-	-
Vi sinh học	0.63	0.79	0.75	0.71	0.67
Sinh học phân tử và di truyền	0.44	0.68	0.64	0.57	0.53
Thần kinh học	0.56	0.75	0.71	0.66	0.62
Dược học	0.84	0.90	0.89	0.86	0.85
Vật lí	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
Thực vật học	1.08	1.05	1.06	1.07	1.08
Tâm thần và tâm lí học	0.88	0.93	0.91	0.90	0.88
Khoa học xã hội	1.60	1.58	1.72	-	-
Khoa học không gian	0.74	0.85	0.82	0.79	0.76

Nguồn: Iglesias, J.E., Pecharrómán, C. Scaling the *h*-index for different scientific ISI fields. *Scientometrics* 73, 303–320 (2007). <https://doi.org/10.1007/s11192-007-1805-x>

PHỤ LỤC 2: TỈ LỆ GIỜ GIẢNG DẠY ĐƯỢC GIẢM

STT	Vị trí đảm nhiệm	Tỉ lệ
1	Trưởng nhóm	40%
2	Thành viên chủ chốt	25%
3	Thành viên	15%
4	Cộng tác viên	10%

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

1. Đơn đăng kí thành lập nhóm nghiên cứu mạnh
2. Thuyết minh nhóm nghiên cứu mạnh
3. Mẫu Lý lịch khoa học
4. Danh sách trích ngang cộng tác viên
5. Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký nhóm nghiên cứu mạnh
6. Biên bản họp xét chọn nhóm nghiên cứu mạnh
7. Báo cáo tình hình hoạt động hàng năm nhóm nghiên cứu mạnh
8. Bản nhận xét báo cáo hoạt động hàng năm nhóm nghiên cứu mạnh
9. Báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh
10. Mẫu bìa báo cáo tổng kết hoạt động nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh
11. Phiếu nhận xét báo cáo tổng kết nhóm nghiên cứu mạnh
12. Phiếu đánh giá báo cáo tổng kết nhóm nghiên cứu mạnh
13. Biên bản họp hội đồng đánh giá nhóm nghiên cứu mạnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHSPHN ngày.... /.../2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Chúng tôi xin đăng ký nhóm nghiên cứu mạnh năm 20..... với các thông tin như sau:

- 1. Tên nhóm nghiên cứu mạnh:.....
- 2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt động:.....
- 3. Loại hình nhóm nghiên cứu (cơ bản, ứng dụng):.....
- 4. Số lượng thành viên của nhóm:.....

5. Trưởng nhóm:

Chức danh, họ tên:

Chuyên môn:.....

Đơn vị công tác:.....

Điện thoại: E-mail:.....

6. Các thành viên:

Họ tên, đơn vị:

Kính đề nghị Ban Giám hiệu và các phòng ban liên quan tổ chức xét chọn và công nhận nhóm nghiên cứu mạnh.

Hồ sơ đăng ký kèm theo gồm:

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngàythángnăm 20....

TRƯỞNG NHÓM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÓM

1.1. Tên nhóm nghiên cứu mạnh:

1. Tên Tiếng Việt:

2. Tên tiếng Anh:

3. Tên gọi tắt (nếu có):

1.2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt động:

1.3. Loại hình nghiên cứu:

1.4. Mục tiêu hoạt động:

1.5. Trường nhóm (kèm theo lý lịch khoa học):

Chức danh, họ tên:

Chuyên môn:

Đơn vị công tác:

Điện thoại:..... E-mail:.....

1.6. Danh sách các thành viên (kèm theo lý lịch khoa học)

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Đơn vị công tác
1			
2			
3			
...			

1.7. Các đối tác hợp tác

TT	Tên đối tác	Địa chỉ (thành phố, quốc gia)	Tình hình hợp tác đã
1			
2			
...			

2. THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA NHÓM

2.1. Danh mục các công bố tiêu biểu liên quan đến hướng nghiên cứu trong 05 năm gần

nhất: (sắp xếp theo thứ tự thời gian mới nhất đến cũ nhất, mỗi công bố trình bày theo định dạng liệt kê tài liệu tham khảo của APA, gạch chân tên tác giả là trưởng nhóm hay thành viên của nhóm, ghi rõ danh mục WoS/SCOPUS)

2.2. Danh mục các nhiệm vụ KH&CN có liên quan từ cấp Bộ trở lên thực hiện trong 05 năm gần nhất (do trưởng nhóm hay thành viên của nhóm chủ nhiệm)

TT	Tên nhiệm vụ, mã số	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý	Tình trạng (đang thực hiện/đã nghiệm thu, kết)
1					
2					
3					
...					

2.3. Danh mục các sản phẩm KH&CN đã ứng dụng, đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao trong 05 năm gần nhất (sắp xếp theo thứ tự thời gian mới nhất đến cũ nhất)

2.4. Các giải thưởng về KH&CN trong 05 năm gần nhất (tên công trình, tên giải thưởng, cấp khen thưởng, thời gian)

3. NĂNG LỰC VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ HIỆN CÓ (chi nêu các hạng mục thiết yếu)

3.1. Phòng làm việc, phòng thí nghiệm (tên phòng, địa chỉ, diện tích, đơn vị quản lý)

3.2. Trang thiết bị nghiên cứu

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Sở hữu (đơn vị, nhóm, cá nhân?)	Đơn vị quản lý
1				
2				

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN TỪNG NĂM

Thời gian	Mục tiêu hoạt động chính	Nội dung hoạt động nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến đạt được (loại sản phẩm, số lượng, chỉ tiêu chất lượng)
Năm thứ nhất			
Năm thứ hai			
Năm thứ ba			
...			

5. CÁC ĐỀ XUẤT

5.1. Đề xuất nhu cầu đầu tư (kinh phí cho nghiên cứu, trang thiết bị,...)

TT	Thời gian	Hạng mục	Kinh phí (triệu đồng)
1			
2			
3			
....			
<i>Tổng cộng:</i>			

5.2. Các đề xuất khác:

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

TRƯỞNG NHÓM

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên		Ngày sinh		Nam/Nữ
Học hàm, học vị		Chức vụ hành chính		
Cơ quan công tác và địa chỉ:				
Khoa/ Phòng ban				
Điện thoại		Điện thoại di động		
Fax		E-mail (đã đăng kí trên hệ thống)		

2. Quá trình đào tạo

Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị

3. Quá trình công tác

Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ	Vị trí công tác

4. Ngoại ngữ (Theo các mức: A- Yếu; B- Trung bình; C- Khá; D- Thành thạo)

Ngoại ngữ	Đọc	Viết	Nói

5. Văn bằng chứng chỉ

6. Khen thưởng

STT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

7. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

7.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây.

7.2. Danh sách đề tài/dự án nghiên cứu tham gia thực hiện hoặc đã nộp hồ sơ trong 5 năm gần nhất:

STT	Tên đề tài/Dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò tham gia

7.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất.

7.3.1 Các bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế

- Thuộc danh mục WoS-SCIE, SSCI, AHCI, ESCI (ghi rõ)
- Thuộc danh mục SCOPUS
- Bài báo quốc tế khác

7.3.2 Các bài báo trên tạp chí khoa học trong nước

7.3.3 Các báo cáo khoa học trong hội thảo quốc tế, trong nước

7.3.4 Các sách đã xuất bản (chuyên khảo, giáo trình, tham khảo,...)

7.3.5 Các kết quả nghiên cứu khác được công bố (bằng phát minh, sáng chế/ giải pháp hữu ích,...)

STT	Tên công trình/ văn bằng	Thời gian	Tác giả	Ghi chú

8. Kết quả đào tạo

8.1. Các môn giảng dạy

8.2. Kết quả hướng dẫn

STT	Họ tên	Bậc học			Trách nhiệm		Tên khóa luận/ luận văn/ luận án	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Cử nhân	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Chính	Phụ				

9. Hoạt động khoa học khác

STT	Hoạt động khoa học	Năm thực hiện

Tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp trong lý lịch khoa học này.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

..... ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CỘNG TÁC VIÊN DỰ KIẾN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Hướng nghiên cứu chính	Địa chỉ liên hệ (Email, SĐT)

(Cần nộp kèm Lý lịch khoa học của từng cá nhân)

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

TRƯỞNG NHÓM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Tên Nhóm nghiên cứu mạnh:

Trưởng nhóm:

Họ tên người đánh giá:

TT	Tiêu chí	Mức độ	Ghi chú
1	Trưởng nhóm nghiên cứu		
	- Chức danh, học vị		
	- Uy tín khoa học, năng lực tập hợp, tổ chức		
	- Kinh nghiệm chủ trì đề tài cấp Bộ trở lên		
	- Kinh nghiệm hướng dẫn NCS hoặc LV thạc sĩ		
	- Kết quả hoạt động KH&CN trong 5 năm gần nhất		
	- Khả năng ngoại ngữ		
	- Kinh nghiệm, khả năng huy động nguồn lực		
2	Thành viên nhóm nghiên cứu		
	- Số lượng, tỷ lệ trong và ngoài trường Đại học Sư phạm Hà Nội		
	- Chức danh, học vị		
	- Kinh nghiệm chủ trì, tham gia thành viên các đề tài		
	- Kết quả hoạt động KH&CN trong 5 năm gần nhất		
3	Tính sẵn có của CSVC, trang thiết bị nghiên cứu cơ bản		
4	Kinh nghiệm hợp tác (đối tác nghiên cứu, doanh nghiệp,..)		
5	Mức độ đầy đủ của bộ hồ sơ (bao gồm cả minh chứng)		
6	Hướng nghiên cứu và triển vọng phát triển		
7	Kế hoạch hoạt động 5 năm và từng năm		

8	Tính khả thi của các đề xuất		
9	Cam kết tạo điều kiện của đơn vị chủ quản nhóm nghiên cứu		
10	Trình bày và giải trình trước Hội đồng		

* Mức độ đáp ứng các tiêu chí ghi: "Đạt" hay "Không đạt"

Kết luận:

Nhóm nghiên cứu đạt hay không đạt yêu cầu để công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh?

Đạt

Không đạt

(Chú ý: Kết luận "Đạt" nếu tất cả các tiêu chí trong bảng trên đều "Đạt")

Ngày tháng năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

1. Tên nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh:
2. Trường nhóm:.....
3. Quyết định thành lập số:
4. Ngày họp:
5. Địa điểm:
6. Thành viên Tổ kiểm tra: Tổng số:..... Có mặt:..... vắng mặt:
7. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
 - Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”: ..
 - Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”:
6. Kết luận*:
 - 6.1. Nhóm nghiên cứu có được đề nghị công nhận là nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội không?
 - 6.2. Các nội dung yêu cầu điều chỉnh, bổ sung:

(*Ghi chú: Được đề nghị công nhận nếu trên 3/4 thành viên hội đồng có mặt đánh giá “Đạt”)

Chủ tịch Hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM .../ GIỮA KỲ

I. THÔNG TIN VỀ NHÓM NGHIÊN CỨU

1. Tên nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh:.....
2. Trưởng nhóm:.....
3. Đơn vị:.....
4. Thời gian được công nhận: từ (tháng/năm) đến (tháng/năm)

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM ...

2.1. Nội dung hoạt động (nêu rõ những điều chỉnh, bổ sung nêu có so với kế hoạch phê duyệt)

STT	Nội dung hoạt động theo kế hoạch phê duyệt	Nội dung đã thực hiện	Tự đánh giá mức độ hoàn thành
1			
2			
3			

2.2. Các sản phẩm (kèm theo minh chứng)

STT	Sản phẩm theo kế hoạch phê duyệt	Sản phẩm đã đạt được	Tự đánh giá
1	Sản phẩm khoa học		
2	Sản phẩm đào tạo		
3	Sản phẩm ứng dụng		
4	Sản phẩm khác		

2.3. Tình hình sử dụng kinh phí

STT	Nguồn kinh phí	Tổng kinh phí	Đã chi	Đã quyết toán
1	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			
2	Từ các nhiệm vụ KH&CN			

3	Nguồn khác			
	<i>Tổng cộng</i>			

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM/GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

4. CÁC KIẾN NGHỊ *(nếu có)*

Trưởng nhóm
(ký, họ và tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH NĂM.../GIỮA KỲ

Tên nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh:

Trưởng nhóm:

Năm báo cáo:.....

Họ tên người nhận xét:.....

Chức danh, học vị: Đơn vị công tác:

1. Về hình thức của báo cáo (nhận xét mức độ đầy đủ các mục theo yêu cầu, trình bày rõ ràng, có số liệu và minh chứng đầy đủ,...)

2. Về nội dung báo cáo

2.1. Mức độ đạt được các nội dung hoạt động và các sản phẩm theo phê duyệt, chất lượng các sản phẩm

2.2. Khả năng huy động các nguồn kinh phí và tính hợp lý sử dụng kinh phí

2.3. Tính khả thi và triển vọng của kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo

2.4. Tính hợp lý của các kiến nghị

3. KẾT LUẬN

Báo cáo cho thấy kết quả hoạt động của nhóm trong năm đạt hay không đạt yêu cầu?

Đạt

Không đạt

Người nhận xét

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng ... năm.....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
HÀNG NĂM/GIỮA KỲ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU
MẠNH

1. Tên nhóm nghiên cứu mạnh:
2. Trưởng nhóm:
3. Quyết định thành lập hội đồng:
4. Ngày họp:
5. Địa điểm:
6. Thành viên hội đồng: Tổng số: Có mặt: vắng mặt:.....
7. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
Số phiếu đánh giá ở mức "Xuất sắc".....
Số phiếu đánh giá ở mức "Đạt":.....
Số phiếu đánh giá ở mức "Không đạt":.....
8. Kết luận của hội đồng:
8.1.Đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh*:
8.2. Các ý kiến khác:

(*Ghi chú: Kết luận của Hội đồng là "Đạt" nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức "Đạt"; là "Xuất sắc" nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức "Xuất sắc" và không có thành viên nào đánh giá ở mức "Không đạt").

Chủ tịch hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

A. NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo tổng kết cuối kỳ được đóng thành 01 tập, gồm có các phần sau đây xếp theo thứ tự:

- **Trang bìa ngoài** (*xem mẫu bên dưới*)
- **Mục lục**
- **Phần 1. Thông tin chung về Nhóm nghiên cứu mạnh**
(Tên nhóm, loại hình nghiên cứu, lĩnh vực chuyên môn, trưởng nhóm, danh sách các thành viên, đơn vị chủ quản, quyết định công nhận nhóm nghiên cứu mạnh số, mục tiêu chiến lược,.... Làm rõ các thay đổi, điều chỉnh về tổ chức, nhân lực nếu có)
- **Phần 2. Kế hoạch hoạt động được phê duyệt và kế hoạch triển khai trên thực tế**
(*Nêu các nội dung chính của kế hoạch đã được phê duyệt, mô tả kế hoạch hoạt động thực tế đã triển khai, làm rõ các điều chỉnh, thay đổi nếu có*)
- **Phần 3. Kết quả hoạt động của nhóm**
(*Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động theo từng nội dung, từng năm và mô tả các sản phẩm đã đạt được; nội dung được phân chia thành các mục phù hợp. Toàn bộ sản phẩm phải có minh chứng kèm theo trong Phụ lục cuối báo cáo*)
- **Phần 4. Tình hình kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị**
(*Tổng hợp kinh phí nhóm đã sử dụng trong kỳ và từng năm: các nguồn kinh phí, mức kinh phí mỗi nguồn, tình hình quyết toán; tăng giảm về CSVC, trang thiết bị,....*)
- **Phần 5. Kết luận và đề xuất, kiến nghị**
- **Phụ lục**
(*Bản sao quyết định công nhận, Kế hoạch hoạt động được phê duyệt, các minh chứng kết quả và sản phẩm hoạt động, các hồ sơ đính kèm khác*)

B. HÌNH THỨC BÁO CÁO

- Báo cáo tổng kết được in trên khổ giấy A4 (210x297mm); căn lề trên 2,5 cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3,0 cm và lề phải 2,0 cm. Không giới hạn số trang.
- Định dạng phần chữ trong báo cáo: font chữ Times New Roman; cỡ chữ 13 (cỡ chữ trong các bảng, hình có thể nhỏ hơn); cách dòng (line spacing) 1,15; khoảng trên đoạn (spacing, before) 6 pt; dòng đầu đoạn (first line) lùi vào 1,27 cm.
- Các minh chứng phải là các bản scan từ bản gốc.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Tên Nhóm nghiên cứu mạnh:

Trưởng nhóm:

Đơn vị:

Thời gian hoạt động:

Hà Nội, tháng..... năm 20.....

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Tên nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh:

Trưởng nhóm:

Thời gian hoạt động:

Họ tên người phân biện:

Chức danh, học vị:

Lĩnh vực chuyên môn chính:

Nơi công tác:

NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Về quy cách báo cáo (mức độ tuân thủ quy định của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về nội dung và hình thức báo cáo; tính rõ ràng, đầy đủ của báo cáo; các vấn đề về hình thức khác):

2. Về kết quả hoạt động của Nhóm nghiên cứu mạnh (mức độ đáp ứng kế hoạch được phê duyệt, chất lượng của từng kết quả và sản phẩm, hiệu quả của các hoạt động, uy tín về chuyên môn của nhóm có được nâng cao, việc tổ chức điều hành các hoạt động, vai trò đóng góp của các thành viên, sự hợp tác với các đối tác,...)

3. Về kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị (khả năng huy động kinh phí, tính hợp lý trong sử dụng kinh phí; sử dụng và gia tăng về CSVC, trang thiết bị):

4. Các vấn đề cần trao đổi, góp ý:

.....

5. Kết luận:

.....

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NHẬN XÉT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Tên nhóm nghiên cứu mạnh:.....

Trưởng nhóm:.....

Họ tên người đánh giá:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Các hoạt động triển khai đúng tiến độ theo kế hoạch phê duyệt	5	
2	Số lượng các kết quả, sản phẩm đáp ứng theo kế hoạch	10	
3	Chất lượng các kết quả, sản phẩm đáp ứng theo kế hoạch	25	
4	Hiệu quả do các hoạt động của nhóm đem lại	10	
5	Uy tín chuyên môn của nhóm được nâng cao	10	
6	Tổ chức điều hành tốt, tham gia đầy đủ của các thành viên	5	
7	Sự hợp tác với các đối tác nghiên cứu, doanh nghiệp...	10	
8	Khả năng huy động kinh phí, sử dụng hợp lý kinh phí	10	
9	Năng lực CSVN và trang thiết bị được cải thiện	10	
10	Chất lượng của báo cáo tổng kết	5	
	Tổng điểm	100	

Các ý kiến khác.....

Kết luận: Xếp loại kết quả hoạt động của NNCM:

Không đạt

Đạt

Xuất sắc

Ghi chú: Xếp loại (theo điểm tổng cộng):

Xuất sắc: 85-100 điểm; Đạt: 55-84 điểm; Không đạt: < 55 điểm.

Ngày..... thángnăm.....

Thành viên Hội đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng ... năm.....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

9. Tên nhóm nghiên cứu mạnh:
10. Trưởng nhóm:
11. Quyết định thành lập hội đồng:
12. Ngày họp:
13. Địa điểm:
14. Thành viên hội đồng: Tổng số: Có mặt: vắng mặt:.....
15. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
 - Số phiếu đánh giá ở mức "Xuất sắc"
 - Số phiếu đánh giá ở mức "Đạt":
 - Số phiếu đánh giá ở mức "Không đạt":
16. Kết luận của hội đồng:
 - 16.1. Đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh*:
 - 16.2. Các ý kiến khác:

(*Ghi chú: Kết luận của Hội đồng là "Đạt" nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức "Đạt"; là "Xuất sắc" nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức "Xuất sắc" và không có thành viên nào đánh giá ở mức "Không đạt").

Chủ tịch hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)